

Phan Trường Nghị

ĐƯỜNG ĐẾN THÀNH HOÀNG ĐẾ

NĂM 1778

CỦA SỨ ĐOÀN NGƯỜI ANH

Tháng Tư năm 1778, Toàn quyền Anh ở Bengal phái một sứ đoàn đến Xứ Đàng Trong với nhiệm vụ khởi lập mối bang giao, cũng như tìm kiếm cơ hội buôn bán, đổi trao hàng hóa. Người được Toàn quyền Warren Hastings ủy nhiệm thực hiện nhiệm vụ này là Charles Chapman, nhân viên của Công ty Đông Ấn thuộc Anh ở Bengal. Thực ra sứ đoàn người Anh còn có sứ mệnh khác, phối hợp cùng với một cựu thần Chúa Nguyễn thuộc dòng hoàng tộc hiện có mặt trên tàu của họ, ông ta tới Bengal từ hôm tháng Hai.

Vào ngày 24 tháng Sáu năm 1778, đoàn tàu của Chapman đã cho buông neo ở cửa một nhánh sông Hậu.

Sau khi gặp vài việc không như ý ở trong vùng Đồng Nai Gia Định, đoàn tàu của người Anh rời khỏi đây, tiếp tục chuyến hải hành mà Charles Chapman đã dự định từ ban đầu: “*Lúc giương buồm rời Bengal tôi đã thu xếp mọi sự biến để theo đuổi chuyến đi cho đến tận vịnh Đà Nẵng, thậm chí phải thực hiện việc hội kiến triều đình Nguyễn Nhạc*” (Chapman chép tên là *Ignaack*).⁽¹⁾ Các con tàu đi dọc ven bờ biển được sáu, bảy ngày, rồi cho neo đậu ở một làng chài gần đảo Cù Lao Xanh để hỏi mua nước ngọt và lương thực. Có lẽ đó là ở vùng duyên hải Sông Cầu, có chung vĩ độ với đảo Cù Lao Xanh (13°36' vĩ độ Bắc), vì theo ghi chép của Chapman là một làng chài ở “gần đảo” Cù Lao Xanh (*a fishing village near Pulo Gambir de Terre*) chứ không phải ở “tại đảo” Cù Lao Xanh.

Tại làng chài, nước ở đây khá chua mặn, Chapman được một ngư dân tình nguyện làm hướng đạo dẫn đi đến Quy Nhơn.

(1) Theo British Mission to CochinChina

Tàu Amazon và Jenny của phái đoàn Anh quốc cập cảng Quy Nhơn vào ngày 13 tháng Bảy năm 1778. Nơi đây ngoài 2 thương thuyền người Bồ Đào Nha đang neo đậu bốc dỡ hàng, Chapman còn thích thú với cảnh quan: “*Trên bờ phong cảnh cực kỳ thú vị, trù phú, dưới bình nguyên cây lúa, trên cao hồ tiêu trải tới tận đỉnh đồi*”.⁽¹⁾ Ngay sau khi buông neo, ông cho viên thư ký lên bờ chào mừng và trình báo với Quan trấn cảng, người trên tàu liền được cung cấp cho thực phẩm và nước ngọt. Ngày hôm sau đích thân Quan trấn cảng (*Chapman đã đoán chừng 50, 60 tuổi, là một người dễ gần gũi*), ông lên tàu tặng cho đoàn một con heo làm quà.

Như vậy có thể thấy được từ cư dân cho đến viên chức ở đây đều lịch thiệp, bày tỏ môi thân thiện giao tiếp, giúp đỡ sứ đoàn.

Theo đề nghị của Quan trấn cảng, Chapman cử viên thư ký tới chào hỏi Em của nhà vua ở gần đó, chưa đoán định được đó là Nguyễn Huệ hay Nguyễn Lữ, tặng phẩm mang theo là một tấm vải museline, hai tấm vải hoa và mấy chai rượu mạnh. Còn Phò mã của Vua tuổi còn trẻ, nhưng là một quan đầu triều (*Chapman chép là Prime Minister*), cũng chưa rõ là Vũ Văn Nhậm hay Trương Văn Đa, ông đã lên tàu thăm sứ đoàn vào ngày 16 tháng Bảy. Sáng hôm sau thể theo lời yêu cầu, Chapman phải lên bờ đáp lễ ông tại nhà của Quan trấn cảng. Được tiếp đón bằng dàn chào 12 lính hầu cận vũ dũng, uy nghi với quân phục vải lanh màu xanh lơ (*blue linen*), Chapman phải trả lời một số câu hỏi và trình tặng phẩm mang đến ra mắt là một cặp súng ngắn, vài tấm vải...

Cuộc tiếp xúc đó chỉ là những thủ tục ngoại giao, khởi đầu tìm hiểu nhau đôi phương cần gì để chuẩn bị cho cuộc hội kiến chính thức giữa Chapman với Thái Đức Nguyễn Nhạc. Chỉ vài hôm sau là các viên quan mang sắc chỉ của Nguyễn Nhạc đến, triệu Chapman diện kiến ở Hoàng thành.

- “*Các viên quan mang sắc chỉ lên tàu trong nghi thức trọng thể. Họ thỉnh cầu treo lên những lá cờ màu sắc sỡ, bên dưới phải trọng vọng trưng một cái lọng ra, và tôi phải ở trong tư thế đứng thẳng để tiếp chỉ. Khi các nghi thức đã thực hiện đầy đủ, sắc chỉ được mở ra, đọc lên và trao cho tôi*”.⁽¹⁾

Theo như Chapman mô tả, cho thấy triều đình Nguyễn Nhạc bấy giờ đã không buộc người Tây dương phải quỳ gối tiếp chỉ.

Trong lúc khoản đãi các viên quan mang sắc chỉ đến, Chapman hoạch định ngay là sẽ khởi hành vào chiều hôm sau, tối nghỉ đêm ở nhà Quan trấn cảng để sáng sớm bữa một là có thể lên đường kịp đến Hoàng thành trong ngày. Ông nhờ Quan trấn cảng lo liệu

giúp cho ông chiếc cang, cùng một số dân phu (*coolies*) để gánh mang tặng phẩm dâng nhà Vua và tư trang cần thiết của đoàn.

Chiều tối ngày 22 tháng Bảy, Chapman lên bờ, nghỉ đêm ở nhà Quan trấn cang, sứ đoàn người Anh đã được chiêu đãi bằng điệu múa của một đoàn vũ nữ. Theo Chapman nhận xét thì cách phô diễn của vũ công có ít hành động hơn, khác một chút với kiểu người Ấn. Còn nhạc cụ thì đủ các loại kèn, bộ trống phách, và một loại đàn kéo giống tựa violon làm họ tưởng chừng như đang ở Ấn Độ. Nhưng điều ông cảm thấy thích thú hơn hết là biết đến cách tán thưởng những màn trình diễn ở xứ Đàng Trong.

Chapman chép trong Tường trình:

- “*Lúc bắt đầu chương trình tiêu khiển này, Quan trấn cang đã mang một vài xâu tiền đưa cho chúng tôi. Ông nói khi nào chúng tôi tán thưởng bất kỳ tiết mục nào thì ném chúng cho người biểu diễn. Tinh vi mà nhìn nhận thì ông ta đã thực hiện phần chính của chương trình, công việc trên đã mê hoặc chúng tôi về tính hào phóng, hiệu ứng của nó đã lôi chúng tôi móc ra số tiền chừng 18, 20 đô la (khoảng 5 hay 6 quan đổi ra 1 đô la Tây Ban Nha)*”.⁽¹⁾

Sau một đêm thích thú cùng có được một giấc ngủ thoải mái, mới 4 giờ sáng Chapman đã thức dậy khởi sự chuyến đi. Nhưng tới 8 giờ rưỡi mới có đủ ngựa và dân phu để phái đoàn lên đường đến thành Hoàng đế. Chapman đi bằng một cái cang, ông tả nó như sau:

- “*Tôi nằm khá dễ chịu trong một tấm lưới bằng tơ, được căng rộng ra bởi thanh ngang bằng gỗ chừng 20 inches (0.5 mét), có nhiều hàng lỗ để xỏ dây qua, đan bên chúng lại với nhau làm thành một cái vòng để treo vào đòn cang như treo võng. Phía trên cùng là tấm mái che, làm bằng giấy (!?) có bồi lớp sơn dầu. Kỳ thực tôi đã từng trải phương cách đi lại rất thoải mái này, được ưa thích thậm chí được sự kính trọng là ở một cái cang. Nó cần 2 phu khiêng, ước lượng mỗi ngày đi được 15 dặm (24 km) mà không cần phải thay đổi phu. Nằm trong một cái cang, nó mát hơn nhiều so với giường, và lưới đã tạo một sự hỗ trợ như nhau cho tất cả các phần của cơ thể ở bất kỳ vị trí, tư thế nằm nào*”.⁽¹⁾

Chắc cũng nhờ thoải mái, dễ chịu vậy nên Chapman lưu tâm quan sát những gì thấy được trên đường đi.

+ Con đường từ Vịnh Quy Nhơn lên thành Hoàng đế (ở Thị xã An Nhơn bây giờ), Chapman cho biết “Thoạt đầu chúng tôi đi dọc theo bờ một dòng sông lớn, rồi đến một thung lũng trông tria màu mỡ, núi cao bao quanh khắp mặt”.⁽¹⁾

Khởi đầu đi ven một dòng sông. Không con sông nào khác hơn là nhánh Hà Thanh chảy xuống cầu sông Ngang ra ngõ cầu Đồi. Đoạn tiếp theo hẳn là đến vùng đồng bằng Vĩnh Thạnh, Vĩnh Hy (cánh đồng Phú Trung) với các núi vây bọc chung quanh, nào Kỳ Sơn, núi Úc, Phú Sơn, núi Quảng Tín, núi Thị Thiện...

+ Khi đi qua ba, bốn làng khá trù phú, Chapman thấy ở làng nào trên đường cũng đều có công quán (Chapman gọi là *public houses*), bán nước chè tươi loại kém giá trị thương phẩm (chắc là nước trà lá vối), trái cây, cùng với thức ăn thức uống cho khách bộ hành.

+ Đúng trưa, tại một quán như vậy đã chuẩn bị sẵn bữa cơm dành cho Quan hướng đạo đồng hành với sứ đoàn Anh quốc. Chapman chép trong tường trình: “Chúng tôi đã cùng tham dự và chi trả cho bữa tiệc. Nó gồm thịt gà cắt ra từng miếng nhỏ bóp muối, phủ lên một ít rau xanh, vài món cá và trà”.⁽¹⁾

Có lẽ đây là loại quán mở ra ở mỗi dịch trạm ngày xưa để phục vụ, giúp đỡ người đi đường. Ở Quảng Nam ngày nay còn có địa danh giữ được tên của ngày xưa, gọi đó là “Quán Hộ”.

Nói kết lại các hình ảnh trên, có thể hình dung ra đường từ Quy Nhơn lên thành Hoàng đế năm 1778, phải là đoạn sau đó trở thành đường Thiên lý suốt chiều dài đất nước thời triều Nguyễn. Đường Thiên lý luôn hiện diện “Quán Hộ”.

Thêm nữa, nếu xét vào bộ *Đại Nam Thực Lục* của Quốc sử quán triều Nguyễn, 15 năm sau, vào tháng Sáu năm 1793 thủy quân Gia Định ra đánh Quy Nhơn⁽²⁾, chiếm lấy

(2) Trang 317 Thực Lục Tập I

(3) Dưới chân Núi Úc có Cầu Úc (Trường Úc) và Chợ Gò, chỗ giáp ranh Thuận Nghi (Tp Quy Nhơn) và Phong Thạnh (TT Tuy Phước) hiện nay

(4) Làng Bình Thạnh đến năm 1946 thuộc xã Đôn Hậu, huyện Tuy Phước. Sau đó là xã Phước Hậu. Năm 1970 là Khu phố Trung Hậu của Thị xã Quy Nhơn. Năm 1972 thuộc Phường Trung Hậu của Quận Nhơn Định, Thị xã Quy Nhơn. Nay thuộc Phường Nhơn Bình, Tp Quy Nhơn. Đoạn ngã ba Ông Thọ trên QL19 hiện còn Đình làng Bình Thạnh

cầu Tân Hội, quân Tây Sơn phải lui về Úc Sơn⁽³⁾ phòng ngự (*núi ở cầu Trường Úc bây giờ*). Quân Nam tiến lên cánh đồng Bình Thạnh⁽⁴⁾ (*tên làng vẫn còn tồn tại đến nay, trên Chợ Dinh cũ*), con của Nguyễn Nhạc là Nguyễn Bảo đem voi ra chặn đánh nhưng bị phá tan, phải lui về lập đồn trại kéo dài từ Thổ Sơn (núi Thị Thiệu) đến Úc Sơn để ngăn chống. Nhưng bộ binh của Tôn Thất Hội đã từ Cù Mông vượt ra phối hợp với thủy binh, gặp thế mạnh Nguyễn Bảo phải lui về thành Hoàng đế. Quân Gia Định tiến lên chiếm các đồn bảo Tân An⁽⁵⁾, Lam Kiều⁽⁶⁾, Thạch Yên⁽⁷⁾.

Từ các địa danh ở đây, như Bình Thạnh, Trường Úc, Tân An, Lam Kiều (*Chợ Gò Chàm*), Thạch Yên (*Đập Đá*) là những dấu vết của con đường mà các tướng Gia Định là Võ Tánh, Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Thành, Vũ Văn Lượm... đã từ Quy Nhơn đánh lên thành Hoàng đế. Đây cũng chính là các địa danh mà con đường Thiên lý về sau đi qua. Chắc là con đường mà sứ đoàn Chapman đã đi năm 1778 cũng là con đường này, là chung quanh dọc ven đoạn quốc lộ từ cầu chợ Dinh lên Vĩnh Hy, rồi từ đó đi lên cầu Tân An, chợ Gò Chàm, cầu Đập Đá ở Thị xã An Nhơn bây giờ.

Sứ đoàn người Anh nghỉ chân ở công quán tới 4 giờ chiều mới tiếp tục lên đường. Khi đến được một làng khác thì trời đã tối om. Chapman hỏi biết chỉ chừng một giờ đi ngựa nữa là kịp đến cung điện của nhà vua, nhưng viên quan hướng đạo đề nghị ở lại đây nghỉ qua đêm, vì đã quá muộn để được phép đi vào trong Hoàng thành. Sứ đoàn phải chấp thuận, vì ngay cả dân phu cùng hành lý còn ở tận phía sau chưa đến kịp. Nghỉ ở làng này, phải đoàn phải một đêm mất ngủ vì có đám cháy gần đây. Chapman than vãn: *“Tiếng tre nứt nổ và tiếng mọi người kêu la ra sức dập tắt nó, chẳng hứa hẹn tốt đẹp chút nào cho giấc ngủ chúng tôi”*.

Rạng sáng hôm sau, ngày 24 tháng Bảy năm 1778, sứ đoàn người Anh tiếp tục cuộc hành trình, họ đi dọc theo một con đường gồ ghề xuyên qua những đồng lúa, vượt qua một vài cây cầu xây yếu ớt. Khoảng 8 giờ họ đã thấy bóng dáng Hoàng thành của vua Thái Đức Nguyễn Nhạc.

(5) Chỗ cầu Tân An trên QL 1, nơi giáp ranh P. Bình Định và thôn Huỳnh Kim của P. Nhơn Hòa

(6) Chợ Bình Định tại Thị xã An Nhơn hiện nay, Nhất Thống Chí xưa chép tên là Lam Kiều Thị. Một dòng của nhánh Nam sông Côn chảy qua vùng An Ngãi ở đây gọi là sông Lam Kiều

(7) Chỗ cầu Đập Đá trên QL 1 ở P. Đập Đá

(Đường Đến Thành Hoàng Đế 1778)

